

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 04 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1968 tại xã T; Nơi cư trú: Ấp TP, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị H; anh (chị) em ruột: 06 người; vợ: Lê Thị H (ly hôn); con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2019 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B: Ông Trần Hoàng U là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị hại: Ông Lê Văn D, sinh năm 1959; nơi cư trú: Ấp TP, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp TP, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1959; nơi cư trú: Ấp TP, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp TP, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/7/2018, ông Lê Văn D và vợ là bà Nguyễn Thị A ngụ ấp TP, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, sau khi đi uống rượu về đến nhà phát sinh cự cãi, ông D dùng tay đánh bà A, do bức tức vì bị ông D đánh, bà A gọi điện thoại cho Nguyễn Văn B là em ruột của bà A ở cùng địa phương nói lại vụ việc. Nghe tin, B lấy 01 cây dao Thái lan cầm trên tay rồi cùng với bà Nguyễn Thị T (là chị ruột của B) đi đến nhà của ông D. Lúc này ông D vào trong nhà lấy 01 cây búa (cán bằng gỗ, có lưỡi sắc, dài khoảng 50cm) mang ra chém nhiều cái vào cánh cửa chính và cột hàng ba trước nhà dọa không cho B và bà T vào nhà, rồi cầm búa trở vào trong nhà. Thấy vậy, bà T đi vào hàng ba nhà khuyên D, D cầm búa nhá dọa bà T, bà T bước lùi về phía sau và bị vấp ngã; B ở bên ngoài dùng chân đạp vào cánh cửa chính làm cửa xứt bản lề rơi vào bên trong nhà, B xông vào nhà đánh nhau với D. Cả hai giằng co nhau một lúc thì dao của B đâm trúng vào cổ tay trái và mu bàn tay phải của ông D làm cho cây búa ông D cầm trên tay rơi xuống nền nhà, B nhặt cây búa lên đánh vào miệng của ông D một cái làm ông D bị ngất xỉu té nằm sấp xuống nền nhà, B tiếp tục dùng búa đánh một cái nữa vào vùng hông lưng bên trái của ông D. Xong, B cầm cây búa và cây dao bỏ chạy khỏi nhà ông D một đoạn thì ném bỏ cây búa xuống sông, còn cây dao thì không xác định được B bỏ ở đâu. Sau đó, B trốn khỏi địa phương, ông D được người thân đưa đi Bệnh viện đa khoa Cà Mau cấp cứu và điều trị.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 218/TgT ngày 27/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Lê Văn D như sau:

- 01 vết sẹo môi trên bên trái, kích thước 3cm x 0,2cm. Tỷ lệ 2%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra;

- 01 vết sẹo bàn IV, V mu bàn tay phải, kích thước 4cm x 0,2cm. Tỷ lệ 2%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra;

- 01 vết sẹo mặt trước ngoài cổ tay trái, kích thước 5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 3%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra;

- Gãy răng (mất răng) R1.1. Tỷ lệ 1,5%; R1.2. Tỷ lệ 1,5%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra;

- Gãy ½ răng (mẽ răng) R2.1. Tỷ lệ 0,75%; R2.2. Tỷ lệ 0,75%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra;

- Gãy xương hàm trên. Tỷ lệ 10%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra;
- Vỡ xoang hàm trái. Tỷ lệ 11%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, hiện tại là 27%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận xong, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì khác.

Từ những tình tiết nêu trên, tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự tự thỏa thuận xong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận xong, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo B phải chịu án theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị

hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố, cụ thể: Vào khoảng 22 giờ ngày 23/7/2019, tại nhà của bị hại D thuộc ấp TP, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, bị cáo B đã có hành vi đánh nhau với bị hại D, trong lúc giằng co với nhau dao của B đâm trúng vào cổ tay trái và mu bàn tay phải của bị hại D và sau khi nhặt được cây búa của bị hại D làm rơi bị cáo B đánh vào vùng miệng của bị hại D gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tật là 27%.

Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự thì “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Do đó, hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bởi lẽ, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích là trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, nhưng với bản tính hung hăng, xem thường và bất chấp pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải có mức án nghiêm nhằm răn đe bị cáo.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như: Nguyên nhân và điều kiện dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị cáo sau khi nghe chị gái của mình bị bị hại đánh, vì bệnh vực chị gái và không kiềm chế được bản thân, nên đã nhất thời thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội; trước khi thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại D, bị cáo không tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị hại xác định bị hại cũng có một phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có chú ruột là liệt sĩ, đây là

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, Hội đồng xét xử có xem xét đến điều kiện bản thân bị cáo mắc nhiều chứng bệnh và cũng là lao động chính đang trực tiếp nuôi mẹ già thuộc diện hộ nghèo để cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo B về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; người bào chữa cho bị cáo thống nhất mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ được chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại D xác định mọi chi phí điều trị cho bị hại, bị cáo đã khắc phục xong, bị hại D không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 25/4/2019.

2. Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CAND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tiêu Hồng Phụng